QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 74 /KH-ĐĐBQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT
Chuyên đề "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2018"

Thực hiện Nghị quyết số 538/2018/UBTVQH14 ngày 19/7/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2019, Nghị quyết số 575/NQ-UBTVQH14 ngày 13/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Đoàn giám sát "**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2018**" và Kế hoạch số 364/KH-ĐGS ngày 19/11/2018 của Đoàn Giám sát về Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.

Đoàn ĐBQH tỉnh ban hành kế hoạch giám sát như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2018;

- Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2018;

- Đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm thực hiện nghiêm và có hiệu quả hơn chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2018; hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan.

2. Yêu cầu

- Xem xét, đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định của pháp luật;

- Đảm bảo thời gian và tiến độ theo Kế hoạch giám sát.

II. Đơn vị chịu sự giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

III. Nội dung và thời hạn thực hiện báo cáo giám sát

- Đoàn ĐBQH tỉnh gửi kèm Kế hoạch đề cương báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Báo cáo giám sát gửi về Đoàn ĐBQH tỉnh trước ngày **25/3/2019**. Bản điện tử vui lòng gửi qua email: tungdh@qh.gov.vn

IV. Thời gian tiến hành giám sát

- Căn cứ tình hình thực tế, Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ thông báo thời gian giám sát cụ thể đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Trên đây là Kế hoạch giám sát chuyên đề "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2018". Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu và tình hình thực tế, Đoàn ĐBQH tỉnh có thể điều chỉnh kế hoạch giám sát và thông báo kịp thời đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH;
- Các vị ĐBQH;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH;
- Lưu: VP, T.

TM.ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT.TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phạm Trọng Nhân

ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Về "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2018"

PHẦN I
TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. VIỆC BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Tình hình ban hành chính sách, pháp luật về thành lập, quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước do Bộ/Cơ quan quản lý.

- Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

- Các luật, nghị quyết của Quốc hội.

- Các pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Các văn bản pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành cơ quan quan trung ương.

- Các Quyết định của HĐND và UBND.

2. Đánh giá nội dung chính sách, pháp luật về thành lập, quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước

Chi tiết theo từng quỹ và tập trung vào những nội dung chính sau:

+ *Tính cấp thiết và kịp thời:* Trong việc ban hành các văn bản pháp luật về thành lập, quản lý, sử dụng theo yêu cầu.

+ *Tính phù hợp:* So với yêu cầu của thực tiễn.

+ *Tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất:* Về các vấn đề trong hệ thống văn bản pháp luật cần quy định đồng thời không mâu thuẫn chồng chéo.

+ *Tính hiệu lực, hiệu quả:* Tác động của văn bản trong thực tiễn; các quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm tập thể/cá nhân; chế tài xử lý sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, khắc phục hậu quả.

+ *Về thẩm quyền quyết định thành lập các quỹ tài chính ngoài ngân sách*

+ *Về hướng dẫn cơ chế tài chính các quỹ tài chính ngoài ngân sách*

+ *Về hướng dẫn bộ máy tổ chức và hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách*

+ *Về chế độ báo cáo, công khai*

+ Về hoạt động kiểm tra giám sát

II. HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN VIỆC BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ THÀNH LẬP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Đánh giá những hạn chế, vướng mắc

2. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân chủ quan

2.2. Nguyên nhân khách quan

PHẦN II
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2013 - 2018

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực trạng công tác quản lý, sử dụng các quỹ ngoài ngân sách

(Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của từng quỹ)

1.1. Mục tiêu, đối tượng của các quỹ tài chính ngoài ngân sách

- Chức năng, nhiệm vụ của các quỹ

- Định hướng, mục tiêu, đối tượng của các quỹ tài chính ngoài ngân sách

- Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của các quỹ tài chính.

- Các kết quả đạt được của từng quỹ trong giai đoạn 2013 - 2018

2.2. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách

- Cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động (theo chế độ hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp hay DNNN…), thực trạng quản lý, giám sát, phân công, phân cấp, thẩm quyền, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý quỹ.

- Chế độ tiền lương, thưởng; trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi.

2.3. Cơ chế tài chính

- Nguồn hình thành nguồn lực tài chính cho hoạt động của quỹ tài chính theo quy định của pháp luật (*Chi tiết theo từng nguồn hình thành: ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp, các loại phí niên liễm, thu từ doanh thu các doanh nghiệp/cơ quan/đơn vị, tỷ lệ hoặc số tiền đóng góp định kỳ,...*). Cơ chế huy động

nguồn lực của các quỹ; tính tuân thủ quy định của pháp luật trong việc huy động nguồn lực cho các quỹ tài chính. Đánh giá hiệu quả huy động.

- Thực trạng sử dụng nguồn lực của các quỹ tài chính ngoài ngân sách:

+ Việc tuân thủ chế độ kế toán, chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật; việc hoạch toán, đối chiếu các nghiệp vụ phát sinh của quỹ qua hệ thống tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại đối với hoạt động thanh toán/chi trả, sử dụng, luân chuyển vốn của quỹ.

+ Công tác xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn (Kế hoạch huy động vốn và sử dụng vốn; Kế hoạch thu - chi tài chính, kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh; Kế hoạch lao động, tiền lương) của quỹ; tình hình thực hiện quản lý nguồn thu - chi của quỹ.

+ Báo cáo tài chính các năm từ 2013 - 2018 của quỹ (có bảng biểu chi tiết). Tổng hợp các khoản chi phục vụ quản lý quỹ gia đoạn 2013 - 2018

Các khoản chi phục vụ thực hiện chức năng của quỹ gia đoạn 2013 – 2018

Hoạt động đầu tư tài chính của quỹ gia đoạn 2013 - 2018

Lũy kế và dư cuối năm hàng năm của các quỹ từ năm 2013 - 2018

+ Các hoạt động đầu tư, xây dựng, các khoản mục chi đầu tư phục vụ hoạt động của quỹ trong giai đoạn 2013 - 2018

+ Việc sử dụng/hoạt động quỹ bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ; tính tuân thủ cơ chế tài chính.

- Các rủi ro tài chính, tín dụng và các rủi ro khác phát sinh trong quá trình hoạt động

2.4. Tính công khai, minh bạch trong quản lý nhằm bảo đảm sự giám sát của cơ quan chức năng liên quan.

Việc thực hiện chế độ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán thường xuyên. Những vấn đề qua kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (trong đó làm rõ kết quả thực hiện các kiến nghị qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán). Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về quản lý, sử dụng các quỹ ngoài ngân sách.

3. Kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính đến năm 2020

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2013 - 2018

1. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện các chính sách đề ra.

- Đánh giá hiệu quả trên thực tế và các mục tiêu đề ra theo từng thời kỳ (*Các chỉ số định lượng, định tính căn cứ vào kế hoạch hàng năm và đề án thành lập quỹ*)

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả, việc quản lý, sử dụng/hoạt động đúng mục đích, đúng đối tượng của các quỹ tài chính ngoài ngân sách; các nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm của tổ chức và cá nhân.

2. Đánh giá hiệu quả của cơ chế tài chính, huy động vốn, đầu tư và quản lý tài chính.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, bất cập, các vi phạm và hướng xử lý, khắc phục

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

PHẦN III
GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2018)

BẢNG 1: TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH TẠI TỈNH/THÀNH PHỐ THUỘC TRUNG ƯƠNG

Kèm Công văn số:

TT	Loại văn bản	Số hiệu/Tên văn bản, thời gian ban hành	Nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, nội dung không còn phù hợp; nội dung còn thiếu cần bổ sung	Kiến nghị
I	**QUỸ .....**			
1	Các văn bản chỉ đạo của Đảng			
2	Luật, Nghị quyết của Quốc hội			
3	Pháp lệnh, Nghị quyết của UB Thường vụ Quốc hội			
4	Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ			
5	Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng			
6	Quyết định, Thông tư của Bộ trưởng			
II	**QUỸ .....**			
1	Các văn bản chỉ đạo của Đảng			
2	Luật, Nghị quyết của Quốc hội			
3	Pháp lệnh, Nghị quyết của UB Thường vụ Quốc hội			
4	Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ			
5	Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng			
6	Quyết định, Thông tư của Bộ trưởng			
III	**QUỸ .....**			

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2018)

BẢNG 2. TỔNG HỢP CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH TẠI TỈNH/THÀNH PHỐ THUỘC TRUNG ƯƠNG

Kèm Công văn số:

STT	Các quỹ tài chính	Nội dung về chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động của quỹ	Các chế độ chính sách hỗ trợ của nhà nước	Ghi chú
I	**Quỹ ……..**			
1	(Chức năng, nhiệm vụ)			
2	(Chức năng, nhiệm vụ)			
II	**Quỹ ……..**			
1	(Chức năng, nhiệm vụ)			
2	(Chức năng, nhiệm vụ)			
III	**Quỹ ……**			
1	(Chức năng, nhiệm vụ)			
2	(Chức năng, nhiệm vụ)			
3	(Chức năng, nhiệm vụ)			
IV	**Quỹ ……..**			

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2018)

BẢNG 3: TỔNG HỢP CÁC NGUỒN THU CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH TẠI TỈNH/THÀNH PHỐ THUỘC TRUNG ƯƠNG

Kèm theo công văn số:

STT	Nguồn thu của Quỹ	Nội dung về nguồn thu quỹ (*Ghi rõ tỷ lệ phần trăm hoặc mức đóng góp, đối tượng nộp và nội dung nguồn thu*)	Năm 2013 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2014 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2015 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2016(Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2017 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2018 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Dự kiến 2019	Dự kiến 2020
I	**Quỹ ……..**									
1	Hỗ trợ từ Ngân sách									
2	Nguồn từ người sử dụng lao động									
3	Sinh lời từ hoạt động đầu tư									
4	Hỗ trợ từ nhà nước									
5	……..									
6	……									
II	**Quỹ ……..**									
1	……..									
2	……									
3	……..									
4	……..									
III	**Quỹ ……..**									
1	……..									
2	……									
3	……									

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2018)

BẢNG 4: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH

Kèm theo công văn số:

TT	Tên quỹ	Dư nguồn đến 31/12/2012	Thực hiện năm 2013				Thực hiện năm 2014				Thực hiện năm 2015				Thực hiện năm 2016				Thực hiện năm 2017				Thực hiện năm 2018			
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Vốn sử dụng trong năm	Dư cuối năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Vốn sử dụng trong năm	Dư cuối năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Vốn sử dụng trong năm	Dư cuối năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Vốn sử dụng trong năm	Dư cuối năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Vốn sử dụng trong năm	Dư cuối năm			Vốn sử dụng trong năm	Dư cuối năm
			Tổng số	Từ ngân sách			Tổng số	Từ ngân sách			Tổng số	Từ ngân sách			Tổng số	Từ ngân sách							Tổng số	Từ ngân sách		
		1	2	3	4	5=1+2-4	6	7	8	9=5+6-8	10	11	12	13=9+10-12	14	15	16	17=13+14-16	18	19	20	21=17+18-20	22	23	24	25=21+22-24

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2018)

BẢNG 5: TỔNG HỢP CÁC KHOẢN CHI CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo công văn số:

STT	Khoản mục	Năm 2013 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2014 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2015 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2016 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2017 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Năm 2018 (Số kế hoạch và số thực hiện)	Ghi chú
I	**Quỹ .....**							
1	***Chi hoạt quản lý quỹ***							
1.1	**.....**							
1.2	**.....**							
1.3	**.....**							
2	***Chi đầu tư***							
2.1	.....							
2.2	.....							
2.3	.....							
3	***Chi thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của quỹ***							
3.1	.....							
3.2	.....							
3.3	.....							
3.4	.....							
II	**Quỹ .....**							
III	**Quỹ.....**							

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2018)

BẢNG 6: TÌNH HÌNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỦ TRƯƠNG CHÍNH SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo công văn số:

STT	Chức năng nhiệm vụ	Năm 2013				Năm 2014		Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018		
		Số đối tượng tham gia mới	Số trường hợp được hưởng lợi	Tổng số tiền chi trả	Số đối tượng tham gia mới	Số trường hợp được hưởng lợi	Tổng số tiền chi trả	Số đối tượng tham gia mới	Số trường hợp được hưởng lợi	Tổng số tiền chi trả	Số đối tượng tham gia mới	Số trường hợp được hưởng lợi	Tổng số tiền chi trả	Số đối tượng tham gia mới	Số trường hợp được hưởng lợi	Tổng số tiền chi trả	Số đối tượng tham gia mới	Số trường hợp được hưởng lợi	Tổng số tiền chi trả
I	**QŨY .....**	Tổng																	
1	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
2	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
	(Chức năng, nhiệm vụ)																		
II	**QUỸ .....**																		
1																			
2																			
III	**QUỸ .....**																		
1																			
2																			
IV	**QUỸ .....**																		

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2018)

BẢNG 7: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ

Kèm theo công văn số:

STT	Chức năng nhiệm vụ	Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Lợi nhuận thu được trong cả giai đoạn 2013 - 3018
		Tổng mức đầu tư đến thời điểm 31/12/ 2012	Mức đầu tư tài chính trong năm	Lợi nhuận thu được trong năm	Tổng mức đầu tư tại thời điểm 31/12/ 2013	Mức đầu tư tài chính trong năm	Lợi nhuận thu được trong năm	Tổng mức đầu tư đến thời điểm 31/12/ 2014	Mức đầu tư tài chính trong năm	Lợi nhuận thu được trong năm	Tổng mức đầu tư đến thời điểm 31/12/ 2015	Mức đầu tư tài chính trong năm	Lợi nhuận thu được trong năm	Tổng mức đầu tư đến thời điểm 31/12/ 2016	Mức đầu tư tài chính trong năm	Lợi nhuận thu được trong năm	Tổng mức đầu tư đến thời điểm 31/12/ 2017	Mức đầu tư tài chính trong năm	Lợi nhuận thu được trong năm	
I	QŨY ……..	Tổng																		
1																				
2																				
3																				
4																				
II	QUỸ …….																			
1																				
2																				
III	QUỸ …….																			
1																				
2																				